

Số: /TTr-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định chính sách khuyến khích các
tổ chức kinh tế đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ
trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; Công văn số 209/HĐND-KTNS ngày 28/8/2020 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc cho ý kiến về xây dựng chính sách khuyến khích các tổ chức kinh tế đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, Ủy ban nhân dân Tỉnh xin trình Hội đồng nhân dân Tỉnh dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định chính sách khuyến khích các tổ chức kinh tế đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Qua thực tiễn hơn 10 năm thi hành, việc triển khai thực hiện các chính sách khuyến khích đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp theo Quyết định số 11/2008/QĐ-UBND ngày 01/4/2008 và Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 26/02/2016 của Ủy ban nhân dân Tỉnh đã khẳng định hiệu quả của phương thức quản lý mới với chính sách hỗ trợ nhiều nội dung cho các doanh nghiệp; nhiều doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ đã thực sự phát triển; giúp doanh nghiệp thấy được vai trò và tầm quan trọng của khoa học và công nghệ với sản xuất, đời sống và được dư luận xã hội và các doanh nghiệp đánh giá cao. **Đến nay, đã xem xét hỗ trợ kinh phí cho 165 lượt tổ chức/ cá nhân trên địa bàn tỉnh với tổng kinh phí hỗ trợ là 9.244.150.000 (Chín tỉ hai trăm bốn mươi bốn triệu một trăm năm mươi ngàn đồng).**

Tuy nhiên, thực tiễn hơn 10 năm thi hành, bên cạnh các kết quả đạt được, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ còn tồn tại một số vướng mắc, bất cập nhất định cần được sửa đổi, bổ sung nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, yêu cầu của cải cách thủ tục hành chính, cụ thể bao gồm: **(i)** Chính sách hiện hành chỉ quy định về việc hỗ trợ đăng ký xác lập quyền (bảo hộ) đối với các đối tượng sở hữu công nghiệp (nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, bao bì) mà không hỗ trợ hoạt động thiết kế và in ấn bao bì, nhãn

hiệu. Vấn đề sẽ làm chậm quá trình đưa hàng hóa gia nhập thị trường của doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp; **(ii)** Chi phí hỗ trợ đổi mới chuyển giao công nghệ tương đối thấp (60 triệu đồng/ doanh nghiệp); không quy định nội dung hỗ trợ đổi mới công nghệ có kèm máy móc thiết bị và chuyển giao công nghệ từ nước ngoài. Điều này làm cho chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ không thật sự khuyến khích doanh nghiệp; **(iii)** Việc quy định giới hạn về lượt hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến (doanh nghiệp chỉ được hỗ trợ xây dựng và áp dụng (01) một hệ thống quản lý) đã gây khó khăn cho doanh nghiệp vì để có thể nâng cao khả năng cạnh tranh doanh nghiệp cần áp dụng nhiều hơn một hệ thống quản lý tiên tiến; **(iv)** Chính sách hiện hành không quy định về nội dung hỗ trợ thử nghiệm chất lượng hàng hóa; kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo; cấp dấu định lượng của hàng đóng; xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc;... Điều này gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận và sử dụng các dịch vụ về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng để hoàn thiện sản phẩm và đáp ứng các yêu cầu theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

Từ những vấn đề bất cập đặt ra trong quá trình thi hành chính sách cũng như những yêu cầu trong việc hỗ trợ doanh nghiệp trong phát triển sản xuất, kinh doanh ngày càng tốt hơn, việc ban hành Quy định chính sách khuyến khích tổ chức kinh tế đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ là thực sự cần thiết nhằm kịp thời sửa đổi, bổ sung các quy định không phù hợp, khắc phục những thiếu sót và đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích xây dựng văn bản

Nhằm chia sẻ **gánh** nặng chi phí cho doanh nghiệp khi đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ; giúp cho doanh nghiệp thấy được vai trò của khoa học và công nghệ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; giúp doanh nghiệp nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa; bảo vệ, giữ gìn và phát huy tài sản trí tuệ; cải tiến mẫu mã, bao bì, nhãn hiệu sản phẩm, hàng hóa; nâng cao năng lực cạnh tranh; đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của người tiêu dùng;... Đặc biệt, thông qua việc thực hiện chính sách sẽ tạo được động lực quan trọng, khuyến khích đối với doanh nghiệp khởi nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

Bảo đảm chính sách có tính ổn định, thống nhất, đồng bộ, minh bạch, khả thi, dễ tiếp cận, hiệu lực và hiệu quả.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

Văn bản được xây dựng trên cơ sở quán triệt các quan điểm cơ bản sau đây:

- **Biện pháp nhằm phát triển kinh tế- xã hội ở địa phương**¹ thông qua việc cụ thể hóa kịp thời đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước về khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ.

- Đẩy mạnh việc khuyến khích cơ sở có các hoạt động đầu tư vào khoa học và công nghệ; đảm bảo hoạt động hỗ trợ đúng nội dung, đúng đối tượng và chú trọng hiệu quả hoạt động hỗ trợ.

- Tập trung vào các hoạt động khoa học và công nghệ hiện chưa có các chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

- Hoạt động hỗ trợ là công khai, minh bạch, hiệu quả thông qua việc xem xét và quyết định mức hỗ trợ của các cơ quan được giao trách nhiệm.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, do chính sách được xây dựng không dựa trên các quy định của cấp Trung ương nên việc xây dựng chính sách phải thực hiện qua 02 bước:²

1. Bước 1: Lập hồ sơ đề nghị xây dựng chính sách trình Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh:

- Lập dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng chính sách trình Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh.

- Tổ chức lấy ý kiến lần 1 đối với cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp (các Sở, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Mặt trận tổ quốc Tỉnh, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Bộ Khoa học và Công nghệ, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh); tổng hợp, tiếp thu và giải trình các ý kiến đóng góp.

- Tổ chức lấy ý kiến lần 2 đối với các Sở, ban, ngành tỉnh; tổ chức lấy kiến rộng rãi trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đồng Tháp trong thời gian 30 ngày; tổng hợp, tiếp thu và giải trình các ý kiến đóng góp.

- Đề nghị Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ đề nghị xây dựng chính sách (Sở Tư pháp nhận thấy hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành Quy định một số chính sách khuyến khích các tổ chức kinh tế đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp do Sở Khoa học và Công nghệ lập đề nghị đủ diện kiện trình Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét đề trình Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh)

¹ Khoản 2, Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015.

² Điều 111-122 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015.

- Trình Thường trực Hội đồng nhân dân xem xét, phê duyệt dự thảo Đề cương Nghị quyết về chính sách khuyến khích các tổ chức kinh tế đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh chấp thuận cho xây dựng “Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về chính sách khuyến khích các tổ chức kinh tế đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp” của Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh (tại Công văn số 209/HĐND-KTNS ngày 28/8/2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh).

Bước 02: Lập hồ sơ tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh trình Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định đối với dự thảo Nghị quyết

- Lập dự thảo Tờ trình của UBND Tỉnh, Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân Tỉnh về quy định một số chính sách khuyến khích đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn Tỉnh và tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan/ đơn vị/ doanh nghiệp/ tổ chức/ cá nhân thụ hưởng chịu sự tác động của chính sách; tổ chức lấy kiến rộng rãi trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đồng Tháp trong thời gian 30 ngày; tổng hợp, tiếp thu và giải trình các ý kiến đóng góp.

- Đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Tờ trình của UBND Tỉnh và Nghị quyết HĐND Tỉnh; tiếp nhận báo cáo thẩm định; tiếp thu và giải trình.

- Trình HĐND Tỉnh xem xét, quyết định.

IV. BỒ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Bộ cục của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết

Dự thảo Quy định một số chính sách khuyến khích các tổ chức kinh tế đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp ban hành kèm theo Nghị quyết bao gồm 04 chương, 8 điều, cụ thể như sau:

- Chương I. Quy định chung (02 Điều);
- Chương II. Nội dung và định mức hỗ trợ (03 Điều);
- Chương III. Điều kiện và kinh phí hỗ trợ (02 Điều);
- Chương IV. Điều khoản thi hành (01 Điều).

2. Nội dung cơ bản của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết

2.1. Đối tượng áp dụng:

Các tổ chức kinh tế có đăng ký kinh doanh, đầu tư theo quy định của pháp luật thuộc các loại hình như sau:

- a) Doanh nghiệp tư nhân;

- b) Công ty trách nhiệm hữu hạn (Công ty TNHH);
- c) Công ty cổ phần;
- d) Công ty hợp danh;
- e) Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã;
- g) Hộ kinh doanh cá thể; Tổ hợp tác;
- h) Doanh nghiệp khoa học và công nghệ;

Các tổ chức kinh tế nêu trên sau đây gọi tắt là “cơ sở”.

2.2. Hỗ trợ phát triển hoạt động sở hữu trí tuệ

2.2.1. Hỗ trợ chi phí thiết kế nhãn hiệu, bao bì.

a) Hỗ trợ trên tổng chi phí thiết kế nhãn hiệu thông thường (hỗ trợ tối đa 05 nhãn hiệu/ cơ sở): không quá 05 triệu đồng/ nhãn hiệu;

Hỗ trợ trên tổng chi phí thiết kế nhãn hiệu tập thể/ chứng nhận (hỗ trợ tối đa 03 nhãn hiệu/ cơ sở): không quá 10 triệu đồng/ nhãn hiệu.

b) Hỗ trợ trên tổng chi phí thiết kế bao bì: không quá 10 triệu đồng/ bao bì.

2.2.2. Hỗ trợ chi phí đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp, bao gồm: sáng chế/giải pháp hữu ích, nhãn hiệu thông thường, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, kiểu dáng công nghiệp.

a) Đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp trong nước (Hỗ trợ tối đa 05 văn bằng/ cơ sở)

Hỗ trợ trên tổng chi phí nhưng không quá: 20 triệu đồng/sáng chế; 15 triệu đồng/giải pháp hữu ích; 05 triệu đồng/ nhãn hiệu thông thường; 20 triệu đồng/ nhãn hiệu chứng nhận hoặc tập thể; 10 triệu đồng/ kiểu dáng công nghiệp;

b) Đăng ký bảo hộ ngoài nước (Hỗ trợ tối đa 03 văn bằng/ cơ sở): không quá 20 triệu đồng/ đối tượng sở hữu công nghiệp.

2.2.3. Hỗ trợ chi phí in ấn bao bì, nhãn hàng hóa:

a) Hỗ trợ trên tổng chi phí in ấn bao bì (Hỗ trợ tối đa 03 bao bì/ cơ sở): không quá 15 triệu đồng/ bao bì..

b) Hỗ trợ trên tổng chi phí in ấn nhãn hàng hóa (Hỗ trợ tối đa 03 nhãn hàng hóa/ cơ sở): không quá 10 triệu đồng/ nhãn hàng hóa..

2.2.4. Hỗ trợ chi phí đăng ký bảo hộ đối với giống cây trồng.

Hỗ trợ 50% trên tổng chi phí nhưng không quá 30 triệu đồng/ giống cây trồng.

2.3. Hỗ trợ hoạt động đổi mới, chuyển giao công nghệ; chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ

2.3.1. Hỗ trợ chi phí chuyển giao công nghệ đối với các hợp đồng chuyển giao công nghệ có đăng ký chuyển giao được Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Tháp xác nhận, bao gồm:

a) Chuyển giao công nghệ độc lập:

Hỗ trợ chuyển giao công nghệ độc lập (việc xem xét căn cứ vào hợp đồng thực hiện và hỗ trợ chủ yếu cho các nội dung như: chi phí tư vấn, đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật; chuyển giao phương án, quy trình công nghệ; chuyển giao giải pháp, thông số, bản vẽ, sơ đồ kỹ thuật; công thức, phần mềm máy tính, thông tin dữ liệu; không xét hỗ trợ mua sắm máy móc, thiết bị, nhà xưởng, nguyên, nhiên vật liệu): 50% giá trị hợp đồng nhưng không quá 100 triệu đồng; không quá 1 hợp đồng/ năm.

b) Hỗ trợ chuyển giao công nghệ có kèm máy móc, thiết bị: 50% giá trị hợp đồng nhưng không quá 200 triệu đồng; không quá 1 hợp đồng/ năm.

2.3.2. Hỗ trợ kinh phí thẩm định, đánh giá công nghệ, thiết bị: 50% giá trị hợp đồng nhưng tối đa không quá 10 triệu đồng/ hợp đồng.

2.3.3. Chuyển giao quyền sử dụng (không thu phí) các kết quả nghiên cứu của các đề tài, dự án sử dụng ngân sách của Tỉnh cho các doanh nghiệp thực hiện đổi mới công nghệ.

2.4. Hỗ trợ các hoạt động về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

2.4.1. Hỗ trợ chi phí tham gia các giải thưởng, hội chợ, triển lãm có liên quan đến lĩnh vực khoa học và công nghệ: không quá 15 triệu đồng/ lượt; không quá 01 lượt/ năm.

2.4.2. Hỗ trợ chi phí về phân tích, thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa; kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo, chuẩn đo lường: không quá 10 triệu đồng/ hợp đồng;

2.4.3. Hỗ trợ chi phí xây dựng và áp dụng hệ thống truy suất nguồn gốc: 50% giá trị hợp đồng hoặc hóa đơn, chứng từ phát sinh nhưng không quá 40 triệu đồng. Hỗ trợ in ấn tem điện tử truy xuất nguồn gốc: không quá 05 triệu đồng/ sản phẩm, hàng hóa”.

2.4.4. Hỗ trợ chi phí thực hiện kiểm toán năng lượng: không quá 30 triệu đồng/ cơ sở.

2.4.5. Hỗ trợ chi phí về công bố tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; xây dựng và công bố tiêu chuẩn cơ sở.

a) Công bố phù hợp quy chuẩn hoặc tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia: không quá 10 triệu đồng/ Quy chuẩn/Tiêu chuẩn.

b) Xây dựng và công bố tiêu chuẩn cơ sở: không quá 05 triệu/ tiêu chuẩn.

2.4.6. Hỗ trợ chi phí xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến:

Xây dựng và áp dụng (lần đầu) đơn lẻ hoặc tích hợp các hệ thống quản lý tiên tiến theo các tiêu chuẩn: ISO 9001, ISO 14000, ISO 22000, ISO 27000, ISO 45000, ISO 50000, GMP, HACCP, ISO/TCVN 17025, SQF, GlobalGAP, VietGAP, ASC, BAP, HALAL, BRC hoặc xây dựng và áp dụng tích hợp các hệ thống: 50% giá trị hợp đồng nhưng không quá 60 triệu đồng.

2.4.7. Hỗ trợ chi phí xây dựng và áp dụng các công cụ cải tiến năng suất, chất lượng như: 5S, Kaizen (Cải tiến), Lean (tinh gọn), Six Sigma (Sáu sigma), TPM (Bảo trì năng suất tổng thể), KPIs (Hệ thống đo lường và đánh giá hiệu quả công việc), MFCA (Hạch toán chi phí dòng nguyên liệu), BSC (Hệ thống bảng điểm cân bằng): 50% giá trị hợp đồng nhưng không quá 10 triệu đồng.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định về chính sách khuyến khích các tổ chức kinh tế đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, Ủy ban nhân dân Tỉnh xin kính trình Hội đồng nhân dân Tỉnh xem xét, quyết định./.

(Tài liệu kèm theo Tờ trình gồm: (i) Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định về chính sách khuyến khích các tổ chức kinh tế đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; (ii) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp; bản chụp ý kiến góp ý; (iii) Báo cáo thẩm định dự thảo Tờ trình và Nghị quyết của Sở Tư pháp; (iv) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp và ý kiến của các cơ quan, tổ chức khác và bản sao ý kiến góp ý)

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT; các PCT;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu VT; KT(V.A).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH